TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2019/HNGĐ - ST.
Ngày 12- 12 - 2019.
V/v:"Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Xuyên.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Văn Đức và bà Nguyễn Thị Chương.

***Thư ký phiên toà*:** Bà Đỗ Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 201/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2019, về tranh chấp "kiện xin ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/11/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29/11/2019 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số: 02/TB- TA ngày 05/12/2019, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** **Chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1997**.

2. ***Bị đơn:*** **Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993**.

Cùng địa chỉ: tổ dân phố HL, phường LH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

Tại phiên tòa, chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, lời khai và các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án chị Nguyễn Thị Thùy L có quan điểm:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 03/12/2014 tại Ủy ban nhân dân phường LH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam, vợ chồng chị có thời gian tìm hiểu nhau được 01 năm trước khi kết hôn. Việc kết hôn cũng được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục tại địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung cùng với bố mẹ anh H tại địa phương. Nhìn chung, cuộc sống chung của vợ chồng chị hòa thuận đến năm

2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng chị hay xảy ra cãi nhau vì có những bất đồng về quan điểm sống, cách sống và anh H không quan tâm đến gia đình khiến cho cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc và tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. Do vậy, từ ngày 01/04/2019 vợ chồng chị sống ly thân cho đến nay và hai bên không quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Đến nay, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị không thể hàn gắn được và tình cảm chị dành cho anh H không còn nữa, chị xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Quốc H1, sinh ngày 28/7/2017 (con trai) do anh H và bố mẹ anh H đang nuôi dưỡng. Chị thấy cháu Quốc H1 ở với anh H thuận lợi hơn trong việc ăn, ở, học tập của cháu. Vì vậy, khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Quốc H1 cho anh H nuôi dưỡng và chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H.

Con nuôi, con riêng: Vợ chồng chị không có. Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng không có nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cùng các văn bản tố tụng khác nhiều lần, nhưng không chấp hành giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án. Do vậy, không có quan điểm của anh H.

* Ý kiến của bà Nguyễn Thị Nhì (mẹ đẻ anh Nguyễn Văn H): Về hôn nhân của anh H và chị L gia đình bà không mong muốn các con bỏ nhau, nhưng căn cứ vào tình hình thực tế hiện nay thì việc giải quyết ly hôn cho vợ chồng anh H và chị L là tốt hơn cả; về con chung: anh H và chị L có 01 con trai chung là cháu Nguyễn Quốc H1 đang ở với anh H và gia đình bà. Anh H đi làm thì vợ chồng bà cũng hỗ trợ trong việc trông nom, chăm sóc cháu Quốc H1. Nguyện vọng của anh H và gia đình bà khi vợ chồng anh H chị L ly hôn đề nghị Tòa án tiếp tục giao cho anh H nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Quốc H1.

* Quan điểm của đại diện Ủy ban nhân dân phường LH: Tại biên bản làm việc ngày 24/10/2019, chính quyền địa phương có quan điểm đề nghị Tòa án xem xét cho vợ chồng chị L, anh H ly hôn vì khả năng đoàn tụ của vợ chồng anh chị là không thể, đề nghị Tòa án căn cứ vào thực tế điều kiện nuôi dưỡng cháu Quốc H1 hiện nay và nguyện vọng của hai bên để xem xét việc nuôi con chung của vợ chồng chị L, anh H nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển ổn định của cháu Nguyễn Quốc H1.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay HĐXX và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Cụ thể anh H không chấp hành các văn bản tố tụng của Tòa án, vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc, phiên tòa ngày 29/11/2019 và tại phiên tòa hôm nay.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Sau khi trình bày và phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét quan điểm, nguyện vọng của các đương sự tại phiên tòa. Đề nghị HĐXX xem xét, quyết định:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 68, 144, 147, 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy L.

- Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Giao anh H nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quốc H1, sinh ngày 28/7/2017 cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị L phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Căn cứ và nội dung đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy L có đủ cơ sở xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì bị đơn anh Nguyễn Văn H có nơi cư trú tại

tổ dân phố HL, phường LH, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về việc xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy L có đơn xin xử vắng mặt. Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng cố tình trốn tránh nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn H vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt chị L, anh H là phù hợp theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Nguyễn Văn H có đăng ký kết hôn vào ngày 03/12/2014 tại UBND phường LH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam là hoàn toàn tự nguyện nên đã thỏa mãn với điều kiện, trình tự, thủ tục kết hôn được Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

[4] Về hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị cũng có thời gian mấy năm chung sống hòa thuận và có con chung. Sau đó phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống, cách sống bất đồng và vợ chồng anh chị hay xảy ra cãi nhau nên đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2019 đến nay. Qúa trình giải quyết tại Tòa án, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh H nhiều lần để tham gia các phiên họp hoà giải nhưng anh H đều vắng mặt và tại phiên tòa hôm nay anh H vẫn vắng mặt không có lý do. Điều đó, chứng tỏ anh H không mong muốn đoàn tụ vợ chồng. Xét thấy, cuộc hôn nhân của vợ chồng chị L và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc giải quyết ly hôn là cần thiết nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Chị L và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Quốc H1, sinh ngày 28/7/2017 (con trai), hiện nay cháu H1 đang ở với anh H và bố mẹ anh H. Xét nguyện vọng của chị L khi ly hôn giao cháu Nguyễn Quốc H1 cho anh H nuôi dưỡng, chăm sóc. Hội đồng xét xử thấy: Thời gian anh H và chị L sống ly thân, cháu H1 ở với anh H và bố mẹ đẻ anh H nhận được sự quan tâm, chăm sóc rất tốt. Do vậy, để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu H1 và cũng là nguyện vọng của chị L, thì việc giao cháu H1 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với thực tế và pháp luật cần được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H1, anh H không gặp khó khăn gì về việc nuôi dưỡng cháu H1, do vậy quan điểm của chị L giao cháu H1 cho anh H nuôi dưỡng và chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H được chấp nhận.

[6] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị L không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí ly hôn: Chị L phải nộp theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị L và anh H thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Áp dụng các Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Xử ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Nguyễn Văn H.

[2] Về con chung: Giao anh Nguyễn Văn H được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Quốc H1, sinh ngày 28/7/2017 (con trai), cho đến khi cháu Nguyễn Quốc H1 trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị Thùy L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Nguyễn Văn H.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thùy L phải nộp là 300.000đ. Chị L được đối trừ với 300.000đ, mà chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2015/0002241 ngày 09/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị L đã nộp đủ án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị L và anh H vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- UBND phường LH, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Xuyên